

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày tháng năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Chương trình hành động số 143-CTr/TU ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Y tế;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh Hậu Giang;
- VP. Tỉnh ủy, các Ban Đảng Hậu Giang;
- VP: Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh Hậu Giang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hậu Giang;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Dự thảo)

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của
Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII
về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân
trong tình hình mới**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

Thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Thực hiện Chương trình hành động số 143-CTr/TU ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được

Sau 25 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị, công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe

nhân dân của tỉnh đã đạt được những kết quả to lớn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở ngày càng được củng cố và phát triển. Ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được tăng cường. Các chính sách, quy định về tài chính trong lĩnh vực y tế có nhiều đổi mới; tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ngày càng cao. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế từng bước được đẩy mạnh. Y tế dự phòng được tăng cường, chủ động phòng, chống không để xảy ra dịch lớn. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường, thực phẩm, rèn luyện thân thể, đời sống tinh thần,... được quan tâm nhiều hơn. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên, đã tiếp cận và triển khai nhiều kỹ thuật mới. Lĩnh vực dược, thiết bị y tế có bước tiến bộ.

Các chỉ số sức khỏe, tuổi thọ bình quân được cải thiện. Đạo đức, phong cách, thái độ phục vụ, trình độ chuyên môn của cán bộ y tế được chú trọng, nâng cao. Nhiều tấm gương y bác sĩ tận tụy chăm sóc, cứu chữa người bệnh được xã hội trân trọng, ghi nhận. Người dân ở tất cả các xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc của tỉnh đã được chăm sóc sức khỏe tốt hơn; phần lớn các chỉ tiêu tổng quát về sức khỏe của tỉnh đều đạt và vượt so với nhiều tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

2. Hạn chế

Tuy nhiên, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Chất lượng, môi trường sống, làm việc, chế độ dinh dưỡng, rèn luyện thân thể, văn hóa tinh thần,... ở nhiều nơi chưa được chú trọng. Nhiều hành vi, thói quen ảnh hưởng xấu đến sức khỏe chưa được khắc phục căn bản, có nguy cơ tiềm ẩn.

Hệ thống tổ chức y tế chưa ổn định, hoạt động chưa thật sự hiệu quả, đặc biệt là y tế dự phòng, y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Chất lượng dịch vụ, nhất là ở tuyến dưới chưa đáp ứng yêu cầu. Vẫn còn một bộ nhỏ cán bộ y tế

có thái độ phục vụ thiếu chuẩn mực, một số vụ việc, sự cố y khoa gây phản cảm, bức xúc trong xã hội. Chưa phát huy tốt lợi thế của y, dược cổ truyền, dược liệu dân tộc.

Quản lý nhà nước về y tế tư nhân, cung ứng thuốc, thiết bị y tế còn nhiều yếu kém. Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường còn nhiều hạn chế. Đổi mới cơ chế hoạt động, quản lý trong y tế công lập còn nhiều lúng túng. Công tác đào tạo và, sử dụng và chế độ đãi ngộ cho cán bộ y tế còn nhiều bất cập.

Chỉ số sức khỏe giữa thành thị và nông thôn còn chênh lệch lớn. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi còn cao; tầm vóc con người chưa được cải thiện; số năm sống khỏe chưa tăng tương ứng với tuổi thọ.

3. Nguyên nhân của hạn chế

Nhận thức về vai trò, vị trí của công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân có nơi, có lúc chưa đầy đủ, sâu sắc; chưa coi công tác này là nhiệm vụ trọng tâm.

Một số địa phương chưa nhận thức sâu sắc và thực sự coi y tế cơ sở, y tế dự phòng là gốc, là căn bản. Tư duy bao cấp, ỷ lại vào Nhà nước còn nặng, thiếu cơ chế đồng bào, phù hợp để người dân tham gia bảo hiểm y tế và thu hút mạnh mẽ nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư phát triển y tế tại địa phương.

Nguồn lực tài chính chưa đáp ứng yêu cầu phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, thu nhập của người dân còn thấp, tiềm lực kinh tế chưa đủ mạnh, trong khi nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân và đầu tư cho y tế ngày càng cao.

Việc đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập chậm, còn lúng túng, chưa có sự chỉ đạo tập trung quyết liệt. Cơ chế, chính sách và bảo hiểm y tế, giá dịch vụ, tổ chức, biên chế,... thiếu đồng bộ.

Một vài đơn vị còn buông lỏng công tác giáo dục y đức trong khi công tác kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở đôi lúc thiếu thường xuyên làm suy giảm niềm tin của người dân vào y tế công lập.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế "Thầy thuốc phải như mẹ hiền", có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi sản xuất, cung ứng dược phẩm, dịch vụ y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025

- Tuổi thọ trung bình khoảng 75,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 năm.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số.
- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95% với 12 loại vắc xin. Giảm tỉ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn 15,5‰; dưới 1 tuổi còn 11,5‰.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 20%. Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 11%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 167 cm, nữ 156 cm.
- Phấn đấu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
- Đạt 32 giường bệnh viện, 10 bác sĩ, 2,8 dược sĩ đại học, 26 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 10%.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 85%.

Đến năm 2030

- Tuổi thọ trung bình khoảng 75,8 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên 95% dân số.

- Bảo đảm tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 95% với 14 loại vắc xin. Giảm tử suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn dưới 14‰; dưới 1 tuổi còn dưới 10‰.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 15%; không chế tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 10%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ 157,5 cm.

- Phấn đấu trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

- Đạt 34 giường bệnh viện, 11 bác sĩ, 3,0 dược sĩ đại học, 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15%.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%.

- Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các sở, ban ngành và ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

a. Sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của đơn vị, địa phương.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường, thể dục, thể thao, văn hoá... vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp hàng năm và 5 năm. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe.

- Huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và của cả cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với đơn vị, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, trước hết là trong bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn minh, tham gia bảo hiểm y tế toàn dân và thực hiện các quy định về phòng dịch, phòng và chữa bệnh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ, tổng kết, đánh giá thi đua, khen thưởng kết quả thực hiện.

b. Sở Y tế

Tham mưu Ủy ban nhân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động của Chính phủ và Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

2. Nâng cao sức khỏe nhân dân

a. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan đề xuất các cơ chế, chính sách, đồng thời tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thay đổi hành vi của người dân và các cấp ủy, chính quyền các cấp để tăng cường bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; tập trung ưu tiên các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở như: Chế độ dinh dưỡng hợp lý, sữa học đường, dinh dưỡng học đường; bảo đảm an toàn thực phẩm, tăng cường

luyện tập thể dục thể thao; vận động toàn dân giữ gìn vệ sinh môi trường để mọi người dân được sống trong môi trường trong sạch, không hút thuốc lá, không lạm dụng rượu bia; tăng cường công tác y tế học đường; phòng, chống bệnh nghề nghiệp... nhằm góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam; phòng chống các bệnh không lây nhiễm như tim mạch, ung thư, đái tháo đường, béo phì..., giảm biến chứng, giảm tử vong, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai các đề án, chương trình về bảo vệ, nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam, gắn với Kế hoạch phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2018-2025.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai các đề án, kế hoạch để giảm nhanh chênh lệch về chỉ số sức khỏe giữa thành thị và nông thôn, tạo điều kiện cho mọi người dân vùng nông thôn được tiếp cận dịch vụ về nâng cao sức khỏe, nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi, lối sống để phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

- Phối hợp với Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc.

b. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn kiện toàn hệ thống y tế học đường để chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với trẻ em, học sinh, sinh viên. Tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ ngoài nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch triển khai bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên.

c. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan triển khai tốt công tác bảo vệ sức khỏe người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; an toàn lao động; phòng, chống đuối nước trẻ em, tai nạn, thương tích.

d. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thân thể trong các cơ quan, nhà trường và cộng đồng dân cư. Khai thác hiệu quả các thiết chế thể dục thể thao. Vận động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, không gian để người dân tham gia luyện tập, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao với nhiều hình thức tổ chức hoạt động.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh.

đ. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong công tác kiểm tra sản xuất, kinh doanh hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về dinh dưỡng, tăng cường bổ sung vi chất dinh dưỡng vào các sản phẩm thực phẩm.

e. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra về an toàn thực phẩm, quản lý chặt chẽ tồn dư kháng sinh và thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý.

Xây dựng các chương trình, đề án và tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện tốt việc vệ sinh môi trường nông thôn, được tiếp cận sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Phát triển hệ sinh thái, bảo đảm sản xuất, lưu thông, phân phối thực phẩm an toàn.

- Phối hợp với Ủy ban Dân tộc tuyên truyền, vận động, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình vệ sinh môi trường nông thôn vùng dân tộc.

g. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai các nội dung liên quan đến thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ y tế, dược, sinh học.

h. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung chỉ đạo công tác phòng chống, cai nghiện ma túy.

i. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe.

- Rà soát đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án xử lý chất thải; khắc phục ô nhiễm các dòng sông, các cơ sở sản xuất, các khu, cụm công nghiệp.

k. Sở Xây dựng

Rà soát một số nhiệm vụ cấp nước, thoát nước, quy hoạch hạ tầng xã hội thuộc phạm vi quản lý của Sở, Quản lý chất thải rắn thông thường tại đô thị, khu công nghiệp, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng.

l. Sở Giao thông vận tải

Triển khai các giải pháp để bảo đảm vệ sinh môi trường trên các phương tiện vận tải. Sử dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm soát, quản lý hệ thống giao thông đường bộ.

m. Ủy ban an toàn giao thông tỉnh

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

n. Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố

- Chỉ đạo việc thực hiện các chương trình, đề án và các nhiệm vụ liên quan đến nâng cao sức khỏe tại địa phương.

- Quan tâm, tạo điều kiện để mỗi người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, đặc biệt là ở vùng nông thôn, vùng sâu.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

a. Sở Y tế

- Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, đặc biệt là các dịch bệnh mới nổi; triển khai đồng bộ các giải pháp để tăng cường và nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra.

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường triển khai các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; xây dựng cơ chế, chính sách và tuyên truyền, vận động nhân dân khám sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh việc quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở.

- Triển khai thực hiện chủ trương tăng cường y tế cơ sở với các giải pháp đổi mới về tổ chức bộ máy, nhân lực, hoạt động và tài chính. Thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản theo quy định.

- Triển khai mô hình trạm y tế tuyến xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sỹ gia đình cùng làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Đưa y tế cơ sở thực sự là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, tạo niềm tin cho người dân vào y tế cơ sở.

- Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên, người dân sinh sống ở

vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Xây dựng chính sách chăm sóc tại nhà, tại cộng đồng đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc giảm nhẹ đối với người mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối phù hợp với phong tục, tập quán, điều kiện kinh tế xã hội của từng vùng, địa phương. Triển khai các hoạt động dự phòng, tư vấn, khám và xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ có thai, phòng các bệnh lây nhiễm từ mẹ sang con, phát hiện sớm ung thư đường sinh sản, kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, thực hiện hiệu quả hoạt động chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Trạm y tế xã, triển khai các chương trình, mục tiêu về y tế, quản lý hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế. Xây dựng cơ chế, lộ trình phù hợp để tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các địa phương xây dựng thể chế đẩy mạnh kết hợp quân - dân y, phát triển mạng lưới y tế ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế triển khai chính sách bảo hiểm y tế đối với y tế cơ sở nhằm khuyến khích người dân khám, chữa bệnh tại y tế cơ sở, tạo điều kiện để y tế cơ sở phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

c. Sở Tài chính

Hướng dẫn chi ngân sách cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu và các đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh, các đối tượng ưu tiên. Bảo đảm nguồn lực để mở rộng các hoạt động nâng cao sức khỏe, cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao, bệnh sốt rét.

d. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để ưu tiên các dự án ODA đầu tư cho y tế cơ sở, cho các hoạt động nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương, hướng dẫn các địa phương ưu tiên vốn đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu.

đ. Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố

- Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện các nội dung tại Chương trình hành động này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên ngân sách địa phương cho đầu tư, chi thường xuyên và huy động các nguồn lực khác cho y tế cơ sở, y tế dự phòng; ưu tiên ngân sách của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đầu tư cho các Trạm y tế xã, Trung tâm Y tế huyện vùng khó khăn.

4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện

a. Sở Y tế

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, đặc biệt là tuyến cơ sở nhằm tăng sự hài lòng của người bệnh; giải quyết căn bản tình trạng quá tải tại một số bệnh viện tuyến cuối vào năm 2020; tiếp tục phát triển thực hiện bệnh viện vệ tinh, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, luân phiên, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới; đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức và xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường;

- Triển khai thực hiện các quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn điều trị để bảo đảm chất lượng khám, chữa bệnh. Thực hiện tốt quy trình bảo đảm an toàn người bệnh, kiểm soát tốt tai biến y khoa, giảm tình trạng nhiễm khuẩn

bệnh viện, kiểm soát kháng kháng sinh, dinh dưỡng tiết chế, chăm sóc toàn diện người bệnh. Phê duyệt danh mục kỹ thuật phù hợp với các tuyến, tiến tới bảo đảm chất lượng dịch vụ đồng đều giữa các cơ sở y tế, các tuyến. Triển khai các quy định để liên thông kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, các thông tin, kết quả chẩn đoán, điều trị giữa các cơ sở khám, chữa bệnh và với tuyến y tế cơ sở để tiến tới theo dõi, chăm sóc liên tục người bệnh. Thực hiện kiểm định độc lập, đánh giá xếp hạng bệnh viện theo chất lượng phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Giảm phiền hà, giảm thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho người bệnh thông qua đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh (bệnh án điện tử, khám, chữa bệnh từ xa, chiếu chụp không cần in phim). Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách và thực hiện lộ trình thông tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định, công nhận kết quả xét nghiệm, giữa các cơ sở khám, chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ và có chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới. Phát triển mạnh hệ thống cấp cứu tại cộng đồng và trước khi vào bệnh viện.

- Đổi mới cơ chế hoạt động, quản lý các bệnh viện công lập gắn trao quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch, có sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền. Cơ sở công lập bảo đảm cung cấp đầy đủ dịch vụ y tế ở mức độ cơ bản; được cung cấp các dịch vụ cao hơn, dịch vụ theo yêu cầu, bảo đảm công khai, minh bạch. Thực hiện cơ chế, chính sách về tài chính, nhân lực và thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ để chăm sóc toàn diện người bệnh, đồng thời nâng cao thu nhập, đãi ngộ xứng đáng cho cán bộ y tế.

- Thực hiện cơ chế, chính sách và khuyến khích xã hội hóa để phát triển một số cơ sở khám, chữa bệnh với chất lượng dịch vụ kỹ thuật và chăm sóc ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực nhằm thu hút người có điều kiện đến khám, chữa bệnh, không phải ra nước ngoài. Gắn một số cơ sở chăm sóc, khám bệnh, chữa bệnh với du lịch của khách trong nước và nước ngoài.

- Thúc đẩy hợp tác công - tư, tạo môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyên gia chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách. Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng nơi để bảo đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân vùng sâu, vùng khó khăn.

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

- Rà soát, xây dựng và thực hiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở y tế của địa phương theo nguyên tắc hệ thống các cơ sở khám, chữa bệnh hoàn chỉnh ở từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm phiền hà trong giám định, thanh toán bảo hiểm y tế. Phối hợp với Sở Y tế triển khai đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế, tập trung vào việc thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử và phần mềm quản lý y tế cơ sở để tạo thuận lợi cho người dân trong khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế; trong việc giám định, thanh toán với các cơ sở y tế; kết nối dữ liệu thẻ bảo hiểm y tế với cơ sở khám, chữa bệnh chính xác, kịp thời, an toàn, bảo mật; tích hợp dữ liệu tham gia bảo hiểm y tế với dữ liệu Bảo hiểm xã hội và mã số định danh công dân.

c. Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố

Chỉ đạo các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý đầu tư phát triển kỹ thuật để người dân tin tưởng vào chất lượng dịch vụ tuyến dưới mà không phải vượt lên tuyến trên.

5. Phát triển y dược học cổ truyền

Sở Y tế chủ trì

a. Thực hiện Chương trình phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe. Tăng chỉ tiêu số lượt khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền các tuyến, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

b. Nâng cao vai trò của y học cổ truyền trong bảo vệ, nâng cao sức khỏe và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tuyên truyền, vận động nhân dân trồng và sử dụng cây thuốc nam, thuốc y học dân tộc.

c. Triển khai thực hiện đề án thừa kế, bảo tồn, phát triển các nguồn dược liệu quý, hiếm; khai thác bền vững nguồn dược liệu tự nhiên; xây.

d. Đẩy mạnh nghiên cứu, kiểm nghiệm, chứng minh tác dụng của các phương thức chẩn trị, phương pháp điều trị không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền. Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ thầy thuốc y học cổ truyền. Phát hiện, đăng ký, công nhận sở hữu trí tuệ và thương mại hóa các bài thuốc y học cổ truyền; tôn vinh và bảo đảm quyền lợi của các danh y, huy động các tổ chức xã hội tham gia khám chữa bệnh, phòng bệnh bằng y học cổ truyền.

đ. Phổ biến rộng rãi các sản phẩm dược liệu, thuốc y học cổ truyền, phương pháp điều trị không dùng thuốc thành sản phẩm quốc gia, mang thương hiệu Việt Nam.

e. Tham mưu triển khai chính sách đặc thù để phát triển và ưu tiên sử dụng nguồn dược liệu trong nước; kiểm soát chặt chẽ chất lượng dược liệu ngoại nhập.

6. Đẩy mạnh phát triển ngành Dược và thiết bị y tế

a. Sở Y tế

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để bảo đảm đủ thuốc đủ, có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng.

- Tổ chức đấu thầu tập trung cấp địa phương, kiểm soát chặt chẽ chất lượng, bảo đảm công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí.

- Triển khai thực hiện đề án quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc kê đơn mà không có đơn, bán thuốc không theo đơn. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối mạng giữa cơ sở khám bệnh và nhà thuốc, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc được mua vào, bán ra ở mỗi nhà thuốc trên địa bàn tỉnh.

b. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác phòng, chống sản xuất, kinh doanh đối với thuốc, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế giả, kém chất lượng và các hàng hóa có nguy cơ gây hại đến sức khỏe.

c. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, xây dựng quy hoạch, ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển một số vùng chuyên canh dược liệu. Thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến tại dược liệu, góp phần hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu.

d. Sở Khoa học và Công nghệ

Phổ biến cơ chế, chính sách, các chương trình, đề án để hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin, thuốc, trang thiết bị y tế.

đ. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tuyên truyền khuyến khích sử dụng thuốc, trang thiết bị sản xuất trong nước.

7. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế

a. Sở Y tế

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học công nghệ y tế, dược, sinh học. Ưu tiên cho nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu các chỉ số sức khỏe, các

chỉ số y sinh học phù hợp cho người Việt Nam. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến; đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ chuyên ngành thiết bị y tế. Triển khai các chương trình, đề án để ứng dụng, sử dụng có hiệu quả các thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Triển khai thực hiện các chính sách nhằm gắn kết, phát huy trách nhiệm, vai trò các bệnh viện trong đào tạo nguồn nhân lực y tế theo thông lệ quốc tế. Thực hiện cơ chế giao trách nhiệm, tôn vinh các bệnh viện, viện nghiên cứu, các bác sĩ, nhà khoa học tham gia đào tạo nhân lực y tế.

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

- Tiếp tục tăng cường nguồn nhân lực, đặc biệt là số lượng bác sĩ ở Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố để bảo đảm nhân lực cho việc khám bệnh, chữa bệnh phục vụ nhân dân ngay trên địa bàn

b. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan đề xuất các cơ chế, chính sách để bảo đảm nguồn nhân lực cho bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ y tế, đặc biệt là những người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong... Khuyến khích các địa phương xây dựng và thực hiện các chính sách thu hút nhân lực y tế làm việc tại y tế cơ sở thuộc địa bàn quản lý.

c. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan triển khai các nội dung liên quan đến thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ y, dược, sinh học.

8. Đổi mới hệ thống tổ chức và cung cấp dịch vụ y tế

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

a. Tham mưu xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi về mặt địa lý. Xây dựng đề án sắp xếp các đơn vị, trung tâm y tế làm nhiệm vụ dự phòng tuyến tỉnh thành trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác. Rà soát, sắp xếp hợp lý các phòng khám đa khoa khu vực. Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện tổ chức các cơ sở y tế theo hướng toàn diện, liên tục và lồng ghép theo 3 cấp chuyên môn: Chăm sóc ban đầu, chăm sóc cấp 2, chăm sóc cấp 3.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, thực hiện nghiêm quy định luân phiên người hành nghề trong các cơ sở y tế. Luân phiên giữa các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện và ngược lại; giữa các huyện; giữa trung tâm y tế huyện với trạm y tế xã và ngược lại; giữa các xã để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế.

9. Đổi mới tài chính y tế

a. Sở Y tế

- Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch. Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như quản trị doanh nghiệp. Có chính sách ưu đãi về đất, tín dụng... để khuyến khích các cơ sở y tế đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân, kể cả của người có thu nhập cao.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công - tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức khỏe ban đầu), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu. Các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả các trạm y tế xã, phòng khám bác sỹ gia đình), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu.

- Triển khai thực hiện “Gói dịch vụ y tế cơ bản do bảo hiểm y tế thanh toán và “Gói dịch vụ y tế cơ bản do ngân sách nhà nước chi trả”. Thực hiện cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân.

- Thực hiện cơ chế giá dịch vụ, thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản; người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức; Cơ chế giá dịch vụ và cơ chế đồng chi trả theo hướng khuyến khích người dân khám, chữa bệnh ở tuyến dưới.

b. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, tăng chi cho y tế, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước, dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng.

c. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Triển khai đồng bộ các giải pháp, tăng cường truyền thông, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia bảo hiểm y tế để sớm thực hiện được mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân.

- Nâng cao chất lượng công tác giám định; tuyển chọn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, cải tiến tổ chức công tác giám định đảm bảo chất lượng,

chính xác, kịp thời, khách quan, đúng quy định chuyên môn về khám, chữa bệnh; đẩy nhanh tiến độ áp dụng giám định bảo hiểm y tế điện tử.

- Thực hiện các giải pháp để quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế tiết kiệm, hiệu quả.

d. Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố

- Bố trí ngân sách địa phương thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ y tế và các hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết này.

e. Các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan

- Tăng cường quản lý nhà nước, xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm phòng, chống, ngăn chặn và chấm dứt tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hóa để lạm dụng các nguồn lực công.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo; tạo nguồn và xây dựng quy chế hỗ trợ từ Quỹ để bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội khám, chữa bệnh.

10. Công tác truyền thông

a. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch và tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch này.

- Xây dựng và đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động nhân dân thực hiện lối sống lành mạnh, tăng cường rèn luyện thân thể, tập thể dục, thể thao, dinh dưỡng hợp lý; lợi ích của tiêm chủng; khám, sàng lọc phát hiện sớm bệnh, tật; nói không với ma túy; hạn chế tác hại của thuốc lá, rượu, bia, đồ uống có cồn, có ga; thực hiện ăn chín, uống sôi; giữ gìn vệ sinh môi trường sống, sử dụng nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Củng cố, phát triển mạng lưới truyền thông ngành Y tế; xây dựng các thông điệp, nội dung truyền thông phù hợp để người dân dễ nhớ, dễ hiểu, nâng

cao nhận thức, thay đổi hành vi trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình và xã hội.

b. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền rộng rãi về các nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch này.

c. Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch này.

11. Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

a. Sở Y tế

Tăng cường hợp tác, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế.

b. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực y dược.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Giám đốc, thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố

a. Theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao chỉ đạo lồng ghép các nhiệm vụ, chỉ tiêu, mục tiêu của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch này vào nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của sở, ban, ngành, địa phương. Khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của trung ương và Kế hoạch này trong quý II năm 2018. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

b. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp chính quyền địa phương và toàn thể nhân dân để phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 20-NQ/TW đã đề ra.

4. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hậu Giang và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này.

5. Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố: bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân đã được phân cấp theo quy định.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ban ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Y tế để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định./.

